TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 335/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/11/2018.
V/v : " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Nguyễn Thị Xuân.
+ Ông Nguyễn Phước Nhật.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2018/HNGĐ-ST ngày 03/8/2018, về "*ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị LN, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn T, xã M, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam,
- Bị đơn: Anh Bùi Như L, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn T, xã M, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Chị LN có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị LN trình bày:

- Chị LN và anh L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2006. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị LN là do anh L cờ bạc, nghi ngờ chị LN ngoại tình nên dùng dao hăm dọa đánh đập chị LN. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, chị LN làm đơn yêu cầu ly hôn anh L.
- Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Như Lg, sinh năm: 2006; Bùi

Huỳnh Kim N, sinh năm: 2011. Nếu ly hôn chị LN yêu cầu được nuôi cháu N, giao cháu Lg cho anh L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

Bị đơn anh L trình bày trong quá trình tòa án giải quyết vụ án:

- Về điều kiện và thời gian kết hôn anh Luật đồng ý như chị LN khai. Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đến với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2006. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị LN ngoại tình bị anh L bắt gặp, chị LN đã làm đơn cam đoan không tái phạm nhưng không thay đổi. Từ đầu tháng 8/2018, sau khi vợ chồng cãi vả, chị LN bỏ nhà đi không quan tâm đến chồng con. Tuy nhiên do anh L vẫn còn yêu thương vợ con nên đề nghị Tòa án giải quyết cho về đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Bùi Như Lg, sinh năm: 2006; Bùi Huỳnh Kim N, sinh năm: 2011. Nếu ly hôn anh L yêu cầu nuôi cả hai con, yêu cầu chị LN cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 2 cháu.
- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho ly hôn giữa chị LN và anh L; về con chung xét giao cháu Lg cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu N cho chị LN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tài sản chung không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết; nợ chung và cho mượn nợ không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị LN và anh L tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2006. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị LN và anh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị LN là do anh L cờ bạc, nghi ngờ chị LN ngoại tình nên có hành vi đánh đập, hăm dọa chị LN. Anh L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do chị LN có quan hệ ngoại tình với người khác, anh có cãi vả với chị LN và chị LN bỏ nhà đi từ đầu tháng 8/2018 đế nay không quan tâm chăm sóc chồng con.

[3] Sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên quay về đoàn tụ nhưng chị LN vẫn cương quyết ly hôn với lý do không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh L và chị LN nếu có kéo dài cũng không đạt được mục đích, hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị LN, cho ly hôn giữa chị LN và anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị LN có hai con chung và Bùi Huỳnh Kim N, sinh ngày 24/5/2011; Bùi Như Lg, sinh ngày 06/12/2006. Chị LN yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, giao cháu Lg cho anh L nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh L không đồng ý, yêu cầu được nuôi cả hai con và yêu cầu chị LN cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng.

[5] Xét thấy việc giao con cho ai phải xem xét đến nguyện vọng của con đủ 7 tuổi trở lên cũng như đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cho các con. Cháu Lg có nguyện vọng được ở với anh L, cháu N có nguyện vọng được ở với chị LN. Theo xác minh tại UBND xã M, cả chị LN và anh L đều đảm bảo điều kiện nuôi dạy con. Do vậy, xét giao cháu N cho chị LN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Lg cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do cả anh L và chị LN đều trực tiếp nuôi 01 con nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[6] Về tài sản chung: Chị LN và anh L yêu cầu tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

[8] Án phí HNGĐ sơ thẩm chị LN phải chịu theo quy định tại nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị LN và anh Bùi Như L.

2. Về con chung: giao cháu Bùi Huỳnh Kim N, sinh ngày 24/5/2011 cho chị LN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Như Lg, sinh ngày 06/12/2006 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Toà án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L và chị LN không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Tự giải quyết.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Không có.

6. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị LN phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị LN đã nộp trước tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0002149 ngày 03/8/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, chị LN có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND M;
- Lưu hồ sơ, án văn.